

Bản án số: 94/2019/HS-ST

Ngày: 14 – 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Quang Tuyền**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1/ Ông **Lê Đăng Đào**
 - 2/ Ông **Nguyễn Tuấn Anh**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Dương Thị Hiệp** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 14/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn S**- Sinh năm: 1989 tại Hà Nội; HKTT và nơi ở: Thôn N G, xã V N, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn S1 và bà Đinh Thị T; Vợ Lê Thị Đ; Con Bùi Thị Bích N sinh năm 2017; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Tiền án, tiền sự: Danh chỉ bản số 000000330 lập ngày 16/5/2019 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội bị cáo có các tiền án, tiền sự sau:

- Năm 2003, UBND huyện Đông Anh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 1 thời hạn 24 tháng.

- Năm 2008, UBND huyện Đông Anh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm GD-LĐXH số III thời hạn 24 tháng.

- Ngày 28/02/2017, TAND Thành phố Hà Nội xử miễn trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (án số: 132/2017/HSPT. Xác minh thi hành án tại chi cục THADS huyện Gia Lâm xác định ngày 10/4/2017 đã nộp án phí)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/5/2019, tạm giam từ ngày 23/5/2019 đến nay tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T1 - Sinh năm 1960; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N V, xã D T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hồng Đăng, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N V, xã D T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2019, bà Nguyễn Thị T1 (SN: 1963, HKTT: N V, D T, Đ A, Hà Nội) có đơn trình báo đến Cơ quan công an huyện Đông Anh về việc: Ngày 12/5/2019, bà T1 bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29S1-146.70 để ở trước cửa nhà tại N V, D T, Đông Anh, Hà Nội, trị giá khoảng 15.000.000 đồng. Bà T1 đề nghị cơ quan Công an làm rõ xử lý đối tượng trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào đơn trình báo, lời khai của bà T1 cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã làm rõ Bùi Văn S có hành vi trộm cắp tài sản của bà T1, nội dung vụ án được xác định:

Bùi Văn S là đối tượng không nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng, S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Ngày 12/5/2019, S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại N V, D T, Đông Anh, Hà Nội cụ thể:

Sáng ngày 12/5/2019, S đi đến khu vực chùa Dận, Từ Sơn, Bắc Ninh thì gặp, nói chuyện với một nam niên tên L (SN: 1987; quê Nghệ An; không rõ nhân thân, S mới quen được khoảng 01 tháng). L rủ S đi đến Đa Hội, Châu Khê, Từ S, Bắc Ninh để bốc vác sắt thuê, S đồng ý. Đến khoảng 11h00' cùng ngày, sau khi xong việc S nhờ L chờ về nhà, L đồng ý. Trên đường về khi đi qua nhà bà T1 tại N V, D T, Đông Anh, Hà Nội, S phát hiện chiếc xe máy Honda Wave, màu đỏ đen bạc, BKS: 29S1-146.70 không khóa cổ, khóa càng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện dựng trước cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. S nói với L dừng xe và bảo L đi về trước còn mình ở lại có việc. Khi L bỏ đi, S đến gần chiếc xe dùng chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện mở khóa xe rồi điều khiển đến quán nước cạnh Chùa Dận, Từ Sơn, Bắc Ninh. Tại quán nước, S gặp L nói chuyện muốn mượn chiếc xe của L để đi công việc còn để lại chiếc xe BKS: 29S1-146.70 cho L, khi nào xong việc sẽ gặp và đổi lại xe. L đồng ý. S điều khiển xe máy của anh L về nhà. Khoảng 21h00' cùng ngày, S điện thoại cho anh Hoàng Mạnh T (SN: 1989; HKTT: Phương Trạch, V N, Đông Anh, Hà Nội) nhờ bán giúp một chiếc xe máy. Anh T2 đồng ý. Anh T2 không biết chiếc xe S nhờ bán là xe trộm cắp mà có, S cùng không nói cho anh T2 biết. Khoảng 19h00' ngày 13/5/2019, bị can S điều khiển xe máy (của L) đến khu vực Chùa Dận gặp anh L trả lại xe rồi điều khiển chiếc xe trộm cắp về nhà cất giấu. Về đến nhà, S phát hiện xe không còn BKS (S không xác định được do anh L tháo hay bị

roi trên đường). Đến khoảng 15h00' ngày 14/5/2019, bị can S điều khiển chiếc xe trộm cắp được đến nhà anh T2 tại P T, V N để nhờ bán chiếc xe thì tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự phối hợp cùng Đoàn Công an Nam Đông Anh phát hiện nghi vấn, kiểm tra đưa bị can Bùi Văn S cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Công An S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Ngày 14/5/2019, Cơ quan điều tra Công An huyện Đông Anh ra yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản bà T1 bị trộm cắp. Ngày 27/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh kết luận trị giá tài sản bà T1 bị chiếm đoạt 11.900.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

- Của bà Nguyễn Thị T1: 01 USB lưu giữ hình ảnh camera (nội dung ghi lại hình ảnh bị can S trộm cắp chiếc xe của bà T1).

- Của Bùi Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu masstel gắn số thuê bao 0973343246 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không đeo biển kiểm soát, SK: 492756; SM: 6450259.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không đeo biển kiểm soát, SK: 492756; SM: 6450259, kết quả tra cứu không có trong dữ liệu vật chứng, người đứng tên đăng ký xe anh Nguyễn Hồng Đ (sinh năm 1983; trú tại: N V, D T, Đông Anh, Hà Nội là con bà T1), xe có BKS 29S1-146.70. Anh Đ trình bày: Chiếc xe máy trên là tài sản của anh Đăng, sử dụng chung trong gia đình. Ngày 12/5/2019, bà T1 sử dụng chiếc xe máy trên đưa đón cháu đi học sau đó để ven đường trước cửa nhà thì bị trộm cắp mất. Ngày 31/5/2019, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Đ. Sau khi nhận lại chiếc xe anh Đ không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với chiếc biển kiểm soát 29S1-146.70 do bị can S không nhớ rõ là bị rơi mất hay do anh L (không rõ nhân thân) tháo ra nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với L, do chỉ có lời khai của S khai L sinh năm 1987 quê ở Nghệ An ngoài ra không có tài liệu nào khác bổ trợ, Cơ quan điều tra không làm rõ được nhân thân L nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Hoàng Mạnh T2 được S nhờ tìm hộ người mua xe, nhưng T2 không biết chiếc xe là do S phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 15/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố Bùi Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 12h00' ngày 12/5/2019 bị cáo có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc, BKS: 29S1-146.70 của bà Nguyễn Thị T1 tại N V, D T, Đông Anh, Hà Nội, trị giá tài sản 11.900.000 đồng với mục đích bán đi để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017), xử phạt: Bùi Văn S với mức án từ đến 10 đến 12 tháng tù. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động của Bùi Văn S; tịch thu tiêu hủy 01 USB lưu giữ hình ảnh camera (nội dung ghi lại hình ảnh bị can S trộm cắp chiếc xe của bà T1) do bà T1 không có yêu cầu nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Việc bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn S tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng vật chứng của vụ án là 01 USB bên trong chứa nội dung ghi lại hình ảnh S trộm cắp tài sản và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không đeo biển kiểm soát, SK: 492756; SM: 6450259. Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Anh xác định giá trị của tài sản bà T1 bị chiếm đoạt là 11.900.000 đồng

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12h00' ngày 12/5/2019 bị cáo Bùi Văn S có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc, BKS: 29S1-146.70 của bà Nguyễn Thị T1 tại N V, D T, Đông Anh, Hà Nội. Hành vi của bị cáo Bùi Văn S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173, khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự và 01 tiền án đã hết thời hiệu
- Về nhân thân: Bị cáo được xác định có nhân thân không tốt.
- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

- + Tình tiết tăng nặng: Không có.
- + Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của Cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hại cho xã hội và bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy của bà T1 trị giá 11.900.000 đồng. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm hạn chế các loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn huyện Đông Anh nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung. Do vậy, áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền... Tuy nhiên, xét trong trường hợp này bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 USB bên trong chứa nội dung ghi lại hình ảnh S trộm cắp tài sản, bà T1 không yêu cầu nhận lại, có chứa nội dung hình ảnh S trộm cắp tài sản cần lưu vào hồ sơ vụ án; 01 điện thoại nhãn hiệu masstel số thuê bao 0973343246 là tài sản hợp pháp của S liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không còn yêu cầu gì về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017).

- Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn S** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Bùi Văn S 18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2019.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 điện thoại nhãn hiệu masstel số Imei 1: 351670096308221, số Imei 2: 351670096308239 gắn sim số thuê bao 0973343246 của bị cáo Bùi Văn S.

Lưu hồ sơ vụ án đối với 01 USB màu xanh có chữ DT 101 G2 lưu giữ hình ảnh bị cáo S trộm cắp xe BKS: 29S1-146.70.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/7/2019 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo Bùi Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà T1, anh Đăng) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Tuyền

